

LUYỆN TẬP: POLIME VÀ VẬT LIỆU POLIME

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức:

- Củng cố những hiểu biết về các phương pháp điều chế polime.
- Củng cố kiến thức về cấu tạo mạch polime.

2. Kỹ năng:

- So sánh hai phản ứng trùng hợp và trùng ngưng để điều chế polime (định nghĩa, sản phẩm, điều kiện).
- Giải các bài tập về hợp chất polime.

Trọng tâm: Giải các bài tập về hợp chất polime.

3. Tư tưởng:

HS khẳng định tầm quan trọng của hợp chất polime trong cuộc sống, sản xuất và biết áp dụng sự hiểu biết về các hợp chất polime trong thực tế

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Giáo viên: Hệ thống câu hỏi về lí thuyết và chọn các bài tập tiêu biểu cho bài học.

2. Học sinh: Học bài cũ và làm BTVN trước khi đến lớp

III. PHƯƠNG PHÁP

Kết hợp khéo léo giữa đàm thoại, nêu vấn đề và hoạt động nhóm

IV. TIẾN TRÌNH BÀI GIẢNG

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: Trong giờ học

3. Bài mới:

Hoạt động của Giáo viên và Học sinh	Nội dung ghi bảng
* Hoạt động 1: - GV: Chia lớp thành 4 nhóm để thảo luận: nhóm 1 và 3 thảo luận về PLM, nhóm 2 và 4 thảo luận về vật liệu PLM trong 3 phút ghi vào giấy A0 HS: Thảo luận theo HD của GV - GV: Gọi HS lên bảng treo sản phẩm thảo luận và gọi nhóm khác nhận xét HS: Treo bảng và trả lời	I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ (SGK - trang 75, 76) 1. Polime: - KN: - Cấu tạo mạch PLM: - Các pp tổng hợp PLM: So sánh pư trùng hợp và pư trùng ngưng (Bảng ss trang 76) 2. Vật liệu PLM - KN: - Các vật liệu PLM thường gặp: + Chất dẻo + Tơ

- GV: Nhận xét và bổ sung HS: Nghe TT	+ Cao su
* Hoạt động 2: - GV: Trước tiên các em làm BT TN về PLM và vật liệu PLM sau: BT1 HS: Căn cứ vào các kiến thức đã học về polime và vật liệu polime để chọn đáp án phù hợp. - GV: Nhận xét và bổ sung HS: Nghe TT	II. BÀI TẬP *Bài 1/76: Phát biểu nào sau đây không đúng ? A. Polime là hợp chất có phân tử khối lớn do nhiều mắt xích liên kết với nhau tạo nên. B. Những phân tử nhỏ có liên kết đôi hoặc vòng kém bền gọi là monome. ✓ C. Hệ số n mắt xích trong công thức polime gọi là hệ số trùng hợp. D. Polime tổng hợp được tạo thành nhờ phản ứng trùng hợp hoặc phản ứng trùng ngưng.
* Hoạt động 3: - GV: Các em làm BT về điều chế PLM HS: Phân tích đặc điểm cấu tạo của mỗi polime để tìm ra công thức của monome tương ứng. Viết CTCT của các monome. - GV: Quan sát HS làm và hướng dẫn. Nhận xét và bổ sung HS: Nghe TT	Bài 3: Cho biết các monome được dùng để điều chế các polime sau: a) $\cdots - \text{CH}_2 - \underset{\text{Cl}}{\text{CH}} - \text{CH}_2 - \underset{\text{Cl}}{\text{CH}} - \cdots$ b) $\cdots - \text{CF}_2 - \text{CF}_2 - \text{CF}_2 - \text{CF}_2 - \cdots$ c) $\left(\text{CH}_2 - \underset{\text{CH}_3}{\text{C}} = \text{CH} - \text{CH}_2 \right)_n$ d) $\left(\text{NH} - [\text{CH}_2]_6 - \text{CO} \right)_n$ e) $\left(\text{CO} - \text{C}_6\text{H}_4 - \text{COOCH}_2 - \text{C}_6\text{H}_4 - \text{CH}_2 - \text{O} \right)_n$ g) $\left(\text{NH} - [\text{CH}_2]_6 - \text{NH} - \text{CO} - [\text{CH}_2]_4 - \text{CO} \right)_n$ Giải a) $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{Cl}$ b) $\text{CF}_2 = \text{CF}_2$ c) $\text{CH}_2 = \text{C}(\text{CH}_3) - \text{CH} = \text{CH}_2$ d) $\text{H}_2\text{N} - [\text{CH}_2]_6 - \text{COOH}$ e) $\left\{ \begin{array}{l} \text{HOOC} - \text{C}_6\text{H}_4 - \text{COOH} \\ \text{HOCH}_2 - \text{C}_6\text{H}_4 - \text{CH}_2\text{OH} \end{array} \right.$ g) $\left\{ \begin{array}{l} \text{H}_2\text{N} - [\text{CH}_2]_6 - \text{NH}_2 \\ \text{HOOC} - [\text{CH}_2]_4\text{COOH} \end{array} \right.$
* Hoạt động 4: - GVHD: Em hãy cho biết thành phần nguyên tố của da thật và da giả khác nhau như thế nào ? giới thiệu cách phân biệt HS: Da thật có protein, da giả không có - GV: Nhận xét và bổ sung HS: Nghe TT	Câu 4: Trình bày cách phân biệt các mẫu vật liệu sau: a) PVC (làm giả da) và da thật. b) Tơ tằm và tơ axetat. Giải Trong cả hai trường hợp (a), (b), lấy một ít mẫu đốt, nếu có mùi khét đó là da thật hoặc tơ tằm.

